

Số: **37**/NQ-HĐND

Cù Lao Dung, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu
tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà
nước năm 2024 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng; dự kiến
khả năng thu, chi ngân sách và tình hình thực tế tại địa phương;*

*Xét Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024
nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn
ngân sách địa phương, như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2024 là 25.296 triệu
đồng, bao gồm:

a) Vốn phân cấp ngân sách huyện từ nguồn cân đối ngân sách địa
phương: 19.296 triệu đồng;

b) Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.000 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ:

Vốn phân cấp ngân sách huyện từ nguồn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất:

- Phân bổ cho các công trình chuyển tiếp thuộc lĩnh vực giao thông với kế hoạch vốn là: 619,481 triệu đồng để thanh toán tồn đọng và tất toán công trình;

- Phân bổ cho các công trình chuyển tiếp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước với kế hoạch vốn là: 359,426 triệu đồng để thanh toán tồn đọng và tất toán công trình;

- Phân bổ cho lĩnh vực giao thông: 11 công trình, với tổng kế hoạch vốn 21.525,159 triệu đồng;

- Đối ứng các công trình thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới: 02 công trình, với tổng kế hoạch vốn 2.141,347 triệu đồng, trong đó:

+ Phân bổ công trình chuyển tiếp là: 391,347 triệu đồng.

+ Phân bổ công trình khởi công mới là: 1.750 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia và thanh toán tất toán các công trình sau quyết toán: 650,587 triệu đồng.

(Chi tiết phân bổ theo phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ quy định, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Cù Lao Dung khoá XII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023. *ch*

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị huyện CLD);
- TT. HU, TT.HĐND, UBND và UB MTTQVN huyện;
- Các ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

[Signature]



CHỦ TỊCH

[Signature]

Nguyễn Thành Công



PHỤ LỤC
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN TỪ NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP
VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số: 37/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Cù Lao Dung)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 (bao gồm thu hồi vốn ứng)		Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CDNSDP và thu tiền SDD	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CDNSDP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CDNSDP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CDNSDP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CDNSDP và thu tiền SDD	
	TÔNG CỘNG					37.826,334	37.826,334		50.052,433	42.542,433	54.046,626	46.466,626	19.949,775	15.949,775	25.296,000	22.144,640	Trong đó vốn từ nguồn thu tiền SDD là 6.000 triệu đồng
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG					33.327,814	33.327,814		33.043,913	33.043,913	32.006,626	32.006,626	7.777,985	7.777,985	22.144,640	619,481	
	Dự án chuyên tiếp					8.644,618	8.644,618		8.442,599	8.442,599	8.340,000	8.340,000	7.236,518	7.236,518	22.144,640	619,481	
1	Nâng cấp mở rộng đường 3/2 đến đê bao Cồn Tròn	TTCLD	Dài 1.067m; rộng 4m (01 cầu dài 24m)	2023-2025	33/NQ-HĐND, 06/7/2022	3.900,000	3.900,000	2325/QĐ-UBND, 31/8/2022	3.700,066	3.700,066	3.680,000	3.680,000	3.236,518	3.236,518	201,138		
2	Đường Giồng Đình nổi đê bao sông Cồn Tròn	TTCLD	Dài 450m; rộng 4m và các hàng mục phụ	2023-2025	35/NQ-HĐND, 06/7/2022	2.718,618	2.718,618	2326/QĐ-UBND, 31/8/2022	2.718,618	2.718,618	2.700,000	2.700,000	2.300,000	2.300,000	228,675		
3	Lộ rẽ Rạch Tàu	ATT	Dài 890m; rộng 3m	2023-2025	34/NQ-HĐND, 06/7/2022	2.026,000	2.026,000	2323/QĐ-UBND, 31/8/2022	2.023,915	2.023,915	1.960,000	1.960,000	1.700,000	1.700,000	189,668		
	Dự án khởi công mới					24.683,196	24.683,196		24.601,314	24.601,314	23.666,626	23.666,626	541,467	541,467	21.525,159		
1	Đường TCNB Rạch Vượt phía trên Đê + Cồn Long An Đê	AT1	Dài 947,6m; rộng 3m	2023-2025	31/NQ-HĐND, 08/12/2023	2.306,429	2.306,429	3223/QĐ-UBND, 12/12/2023	2.306,429	2.306,429	2.194,578	2.194,578	121,578	121,578	2.073,000		
2	Đường GTNT Rạch Dúi	AT2	Dài 1.197,7m; rộng 3m	2022-2024	25/NQ-HĐND, 08/12/2023	2.551,946	2.551,946	3218/QĐ-UBND, 12/12/2023	2.559,343	2.559,343	2.430,105	2.430,105	132,082	132,082	2.298,023		
3	Đường nội đồng Rạch Dúi - Mù U	AT2	Dài 471m; rộng 3m; Cầu dài 20,65m	2023-2025	27/NQ-HĐND, 08/12/2023	2.419,148	2.419,148	3220/QĐ-UBND, 12/12/2023	2.419,148	2.419,148	2.280,852	2.280,852			2.280,852		
4	Đường GTNT Rạch Ruột Ngựa (giai đoạn 3)	AT3	Dài 1.193,15m; rộng 3m	2023-2025	05/NQ-HĐND, 19/6/2023	2.339,580	2.339,580	2497/QĐ-UBND, 28/11/2023	2.339,580	2.339,580	2.254,200	2.254,200			2.254,200		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021- 2025 (Nghị quyết số 30/NQ- HĐND ngày 08/12/2023)				Lũy kế vốn đã bỏ từ đầu hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 (bao gồm thu hồi vốn ứng)	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CĐNSDP và thu tiền SDD	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CĐNSDP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CĐNSDP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CĐNSDP và thu tiền SDD				
	Nâng cấp mở rộng đường giao thông lộ 3 Khu dân cư số 3 ấp Đền thờ	ATB	Dài 1.187,4m; rộng 3m	2023- 2025	28/NQ- HĐND, 08/12/2023	2.600,438	2.600,438	3221/QĐ- UBND, 12/12/2023	2.600,438	2.600,438	2.442,897	2.442,897			842,897			
5	Lộ giao thông khu dân cư số 3 (Nhà Tư kiến đến Bến đò Tư hiệp) (giai đoạn 2)	ATB	Dài 565m, rộng 3m	2023- 2025	08/NQ- HĐND, 15/4/2022	945,826	945,826	2503/QĐ- UBND, 29/11/2023	945,826	945,826	920,000	920,000			920,000			
6	Đường giao thông lộ 3 Bền đò Ba Kim (giai đoạn 2)	ATB	Dài 447m, rộng 3m	2022- 2024	26/NQ- HĐND, 08/12/2023	933,637	933,637	3219/QĐ- UBND, 12/12/2023	933,637	933,637	877,338	877,338		57,073	820,265			
7	Đường GTNT Rạch Bà Hành (giai đoạn 3)	ATT	Dài 410m, rộng 3m	2023- 2025	31/NQ- HĐND, 06/7/2022	1.170,000	1.170,000	3211/QĐ- UBND, 08/12/2023	1.085,405	1.085,405	1.056,000	1.056,000			1.056,000			
8	Đường vào cầu treo	ATT	Dài 256m, rộng 3m (01 cống hộp kích thước 1,2x1,2x10m)	2023- 2025	32/NQ- HĐND, 06/7/2022	638,000	638,000	2324/QĐ- UBND, 08/31/2022	633,315	633,315	620,000	620,000		45,834	574,166			
9	Đường GTNT kênh Xẻo Cây Me	ATN	Dài 1.716,6m; rộng 3m	2023- 2025	30/NQ- HĐND, 08/12/2023	4.593,192	4.593,192	3224/QĐ- UBND, 12/12/2023	4.593,192	4.593,192	4.500,000	4.500,000			4.500,000			
10	Nâng cấp, mở rộng Đường GTNT Xẻo Báy (phía trên) + Cầu	DA1	Dài 1.114m, rộng 3m (01 cầu dài 21m)	2023- 2025	29/NQ- HĐND, 08/12/2023	4.185,000	4.185,000	3222/QĐ- UBND, 12/12/2023	4.185,000	4.185,000	4.090,656	4.090,656		184,900	3.905,756			
11	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					4.498,520	4.498,520		4.498,520	4.498,520	4.450,000	4.450,000		3.699,500	359,426			
II	Dự án chuyển tiếp					4.498,520	4.498,520		4.498,520	4.498,520	4.450,000	4.450,000		3.699,500	359,426			
			Phòng VH&TT; Đài Truyền Thanh; Phòng GD&ĐT; Khối VP UBND - Nhà ăn - VP BQLĐA cũ thành hội trường...															
1	Nâng cấp, cải tạo tru sở một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	TTCLĐ		2023- 2025	16/NQ- HĐND, 15/4/2022	4.498,520	4.498,520	1593/QĐ- UBND, 08/7/2022	4.498,520	4.498,520	4.450,000	4.450,000		3.699,500	359,426			
III	ĐOÌ ƯỚNG CÁC CÔNG TRÌNH THU/C HIỆN TIỂU CHÍ HUỖN NÔNG THÔN MỚI					0,000	0,000		12.510,000	5.000,000	12.510,000	4.930,000	6.700,000	2.700,000	2.141,347			
	Dự án chuyển tiếp					0,000	0,000		8.000,000	3.200,000	8.000,000	3.180,000	6.700,000	2.700,000	391,347			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 (bao gồm thu hồi vốn ứng)	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CENSĐP và thu tiền SDD	Số quyết định, ngày, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CENSĐP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CENSĐP và thu tiền SDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSH từ nguồn CENSĐP và thu tiền SDD		
1	Hà tăng kỹ thuật công viên huyện Cù Lao Dung	TTCLD		2023-2025				2728/QĐ-UBND, 20/10/2022	8.000,000	3.200,000	8.000,000	3.180,000	6.700,000	2.700,000	391,347	
	Dự án khởi công mới					0,000	0,000		4.510,000	1.800,000	4.510,000	1.750,000	0,000	0,000	1.750,000	
1	Hà tăng kỹ thuật công viên huyện Cù Lao Dung (giai đoạn 2)	TTCLD	San lấp mặt bằng, đường dân bê tông, sân lót gạch vỉa hè, bồn hoa, ghế đá, hồ nước, hệ thống đèn, thiết bị thê dục...	2023-2025				905/QĐ-UBND ngày 31/5/2023	4.510,000	1.800,000	4.510,000	1.750,000			1.750,000	
IV	Bố trí thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; đối ứng các Chương trình MTQG và thanh toán tất toán các công trình sau quyết toán										5.080,000	5.080,000	1.772,290	1.772,290	650,587	

ĐƠN T. SỞC TH.